

ĐỀ 1

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MÀU HUẾ

*Anh vịn màu rêu Huế để yêu em
Trước thành quách bao đời em cứ trẻ
Sông Hương chảy thon mình qua dâu bể
Anh mượn vành nón Huế... buổi về thăm*

*Anh vịn lên mưa nắng những thăng trầm
Những cơn bão của vãn xoay thế cuộc
Vững như núi, Huế lại đầm như nước
Vạt áo dài mây trắng xuống thi ca*

*Anh vịn lên còn mất những ngày xa
Những uẩn khúc trong điệu hò mẹ hát
Những đèo dốc trong đời cha bắt đước
Mắt Huế nhìn thăm thẳm tới ngày xưa*

*Anh vịn lên tròn khuyết tuổi em chờ
Đỡ chống chèo câu thơ buồn xa Huế
Đỡ cô cút tiếng mái chèo khuya lẻ
Anh mượn màu nắng Huế để thương em!*

(Trương Nam Hương, in trong *Viết tặng những mùa xưa*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr.56-57)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ mang hình thức lời tâm tình của ai với ai?

Câu 2. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 3. Xác định những hình ảnh được sử dụng để so sánh với Huế trong khổ thơ thứ hai.

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ “Anh vịn...” trong bài thơ.

Câu 5. Hình ảnh “mắt Huế” biểu tượng cho điều gì?

Câu 6. Có ý kiến cho rằng bài thơ thể hiện tình yêu đôi lứa hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của bản thân về chủ đề: *Tuổi trẻ với hành trình chinh phục khát vọng.*

ĐỀ 2

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Đọc văn bản sau:

THỜI LÁ ĐỎ

(1) Có một thời lá đỏ của chúng mình,

*Thời rất lắm ước ao, thời quá thừa xúc cảm,
Thời của tình yêu bao la, thoáng đãng...
Chúng mình yêu rừng tự đáy yêu đi!*

[...]

*(2) Rừng vụng dại, cọc cằn, nhưng tuôn trào sức sống
Những bãi B.52 trụi trần, chớp mắt lại lên xanh!
Một trời bướm, một trời hoa, một trời phấn bay,
thoắt một trời lá rụng,
Đều thâm lặng như không, mà mãnh liệt khôn cùng!
Chúng mình học cách sống của rừng, vượt trăm đỉnh
mù sương không biết mệt,
Người trước ngã, người sau lại tiếp,
Không ai so đo vì giới hạn của đời mình!*

*(3) Chúng mình yêu rừng tự đáy yêu đi
Mang nếp sống thiên nhiên cả khi về thành phố,
Không chịu nổi những tiện nghi chật chội
Không trơn tuột, phẳng phiu trong ý nghĩ uơon lười,
Ghét cay đắng mỗi lời chai đá, vô tình,
Tiếc đứt ruột nếu từng ngày không đổi mới!*

*(4) Đây là hàng cọc tiêu chỉ đường, không bao giờ xóa nổi,
Suốt tự thời lá đỏ của chúng mình!*

Tây Nguyên, 1979

(Bảng Việt, *Tinh hoa thơ Việt*, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.160 - 161)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai?

Câu 2. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 3. Nêu những từ ngữ, hình ảnh miêu tả đặc điểm của rừng ở khổ (2).

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong câu thơ: *Một trời bướm, một trời hoa, một trời phấn bay, thoắt một trời lá rụng.*

Câu 5. Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung những dòng thơ sau:

Mang nếp sống thiên nhiên cả khi về thành phố,

Không chịu nổi những tiện nghi chật chội

Không trơn tuột, phẳng phiu trong ý nghĩ uơon lười

Câu 6. Theo anh/chị, “hàng cọc tiêu chỉ đường” trong lối sống của thế hệ trước có còn ý nghĩa với tuổi trẻ hiện nay hay không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ về việc thế hệ trẻ chúng ta phải làm gì để xứng đáng với các thế hệ đi trước?

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 11

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Lược đoạn mở đầu: Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đăng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận...)

Chúng tôi đóng quân trong làng, cầu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngụy bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đăng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vút thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi công tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cáng thương binh từ sân đình theo con ngòi sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mép khăn mỏ quạ bay lất phất trên cái cổ cao rám nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.

[...] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vẫn đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chăn cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chăn nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.

(Lược một đoạn: Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đăng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận sau năm năm)

[...] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao mờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời ... Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận già và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên răn rỏi và cương nghị.

Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.

- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.
- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.
- Vậy mẹ ở đâu?
- Mẹ mất rồi!
- Sao?

- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!

Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:

- Bây giờ em làm gì?

Thận ngời sát tôi hơn:

- Em hoạt động cho đoàn thể.
- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?
- Vâng.

Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc...

(Trích *Nhàn mai*, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006).

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích.

Câu 2. Tìm chi tiết miêu tả hành động của Thận khi địch tràn vào làng.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ”.

Câu 4. Nhân vật Thận hiện lên với số phận và vẻ đẹp như thế nào trong văn bản?

Câu 5. Nhận xét thái độ, tình cảm của nhà văn được thể hiện qua đoạn trích trên?

Câu 6. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam trong kháng chiến ?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

“Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ.” Sống như thế nào để tuổi trẻ có ý nghĩa là lựa chọn của mỗi người.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh chị về lối sống hết mình trong tuổi trẻ.

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Qua tấm kính mờ sương, mảnh trăng nằm giữa những đám mây hiện ra nhợt nhạt, ánh sáng chập chờn, mỗi khi xe xóc hay lượn một vòng, mảnh trăng rung rinh rung rinh, có khi rơi xuống chừng xấp xỉ. Bóng tối của rừng già như một trò chơi của trái tim. Khoảng khuya, trên các ngọn rừng, gió Tây Nam cuốn những đám mây xám xịt về một góc và thổi bay đi. Gió thổi lồng lộng những cành lá nguy trang trên nóc xe hoen rỉ. Trên đầu chúng tôi, bầu trời đêm phía trên trở nên trong vắt, cao vợi vợi, trong sâu thẳm mơ hồ vọng lên tiếng chim kêu. Nhưng ở phía sau rừng, sương trắng cứ tuôn ra từ hư không. Dòng sông bên trái đường bỗng biến mất, chỉ còn lại một màn sương trắng phủ kín, chỉ thỉnh thoảng thấy một ngọn rừng, ngọn núi đá bên kia sông nhô lên, đen kịt giữa một màu trắng xóa.

Xe tôi chạy trên lớp sương bênh bồng. Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lồng đầy bóng trăng. Không hiểu sao, lúc ấy, như có một niềm tin vô cơ mà chắc chắn từ trong không gian ủa tới tràn ngập cả lòng tôi. Tôi tin chắc chắn người con gái đang ngồi cạnh mình là Nguyệt, chính người mà chị tôi thường nhắc đến. Chốc chốc, tôi lại đưa mắt liếc về phía Nguyệt, thấy từng sợi tóc của Nguyệt đều sáng lên. Mái tóc thơm ngát, dày và trẻ trung làm sao! Bất ngờ, Nguyệt quay về phía tôi và hỏi một câu gì đó. Tôi không kịp nghe rõ vì đôi mắt tôi đã choáng ngợp như vừa trông vào ảo ảnh. Trăng sáng soi thẳng vào khuôn mặt Nguyệt làm cho khuôn mặt tươi mát ngời lên và đẹp lạ thường! Tôi vội nhìn thẳng vào đoạn đường đầy ổ gà, không dám nhìn Nguyệt lâu. Từng khúc đường trước mặt cũng thếp từng mảnh ánh trăng...

- Anh nhỉ? Có phải không nhỉ...
- Cô hỏi gì?
- Em hỏi có phải các anh lái xe đi nhiều nơi, chắc hẳn quen biết nhiều người lắm?

- Đồi lái xe chúng tôi như vạc ấy, cô ạ! Nay rừng này, mai qua suối kia, nhưng tháng này sang tháng khác vẫn làm bạn với đường, với trăng thôi.

Chẳng biết lúc ấy ai mới mọc miệng cho mà tôi bỗng trở nên ăn nói văn vẻ đến thế! Quá nửa đêm, chúng tôi đến gần cầu Đá Xanh thì trăng lặn. Chúng tôi không nói chuyện nữa. Mảnh trăng đã khuất hẳn xuống khu rừng ở sau lưng. Tôi bật chiếc bóng đèn quả dừa cho sáng hơn và bảo Nguyệt:

- Cô chú ý nghe hộ, từ đây đường thường có máy bay.

Nguyệt vẫn thản nhiên ngồi nhìn ra ngoài:

- Anh cứ yên tâm, đoạn này, em quen lắm!.

(Trích *Mảnh trăng cuối rừng*, Nguyễn Minh Châu - Truyện ngắn, NXB Văn học, Hà Nội, 2003, tr. 54,55)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Xác định ba lời của nhân vật trong đoạn trích trên.

Câu 3. Chỉ ra những từ ngữ được sử dụng để miêu tả bầu trời đêm trong đoạn trích.

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *Mảnh trăng khuyết đing yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc.*

Câu 5. Nhận xét về vẻ đẹp thiên nhiên và con người trong đoạn trích.

Câu 6. Hãy rút ra thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích. (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng đều làm cho cuộc sống của mỗi người chúng ta thêm tươi đẹp, ý nghĩa.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Sophia - “Công dân Robot” đầu tiên đến Việt Nam

Một vị khách đặc biệt đã tham dự Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0 do Chính phủ và Ban kinh tế Trung ương tổ chức. Đó là Sophia - robot đầu tiên trong lịch sử được Saudi Arabia cấp quyền công dân như con người.

Sáng 13/7, ít phút trước khi Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về công nghiệp 4.0, một vị khách đặc biệt đã có màn ra mắt ấn tượng. Đó là Sophia - robot đầu tiên trong lịch sử được Saudi Arabia cấp quyền.

Sophia xuất hiện với tà áo dài truyền thống của Việt Nam và trả lời một loạt câu hỏi từ các khách mời.



Robot Sophia được giới thiệu lần đầu tại Việt Nam. Ảnh: T.K.

Sophia nói rằng: Robot sẽ làm việc, khi đó con người sẽ có nhiều thời gian hơn cho gia đình, con cái và tận hưởng cuộc sống.

Nhiều câu hỏi đã được cách khách mời gửi đến Sophia.

Trả lời câu hỏi Việt Nam cần làm gì để không tụt hậu trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, Sophia tự tin trả lời bằng tiếng Anh: “Tôi là người đại diện cho kỷ nguyên 4.0. Việt Nam cần có sáng tạo về công nghệ để phát triển bền vững nhanh hơn.” [...]

Nói về cơ hội và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với các quốc gia như Việt Nam, Sophia trả lời: Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, con người cần trang bị kỹ năng cần thiết để hòa nhập với cuộc cách mạng này. Công nghệ giúp cho chúng ta có những lợi ích, cơ hội cho người nghèo. “Việt Nam sẽ là một trong những hình mẫu đi đầu cho thế giới cần noi theo trong việc ứng dụng công nghệ”, Sophia nói, “Công nghệ sẽ tạo công ăn việc làm mới cho các bạn chứ không phải tước đoạt đi công ăn việc làm”.

Sophia nói thêm: Hiện tại chúng ta có thể thấy điện thoại thông minh mang lại rất nhiều tiện ích cho đời sống, chẳng hạn như taxi công nghệ, công nghệ robot thực hiện tác nghiệp khó trong cuộc phẫu thuật có trình độ cao, hỗ trợ cho trẻ em trong bối cảnh khó khăn.

Trước câu hỏi thách thức, cơ hội nào dành cho thế hệ trẻ trong cuộc cách mạng 4.0, Sophia trả lời: Thế hệ trẻ cần có kỹ năng của thế kỷ XXI như kinh doanh. Chúng ta có thể thấy Việt Nam có rất nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp, đây là một trong những xu hướng rất tuyệt vời. Các bạn sẽ làm tốt để đón đầu công nghệ trong tương lai. “Chúng ta phải phát triển những công nghệ mới, chúng ta không thể dừng lại, dừng lại chúng ta sẽ bị bỏ lại phía sau”, Sophia đáp lại và khẳng định thách thức cũng là cơ hội. Chính phủ cần có những ưu tiên rõ ràng trong các lĩnh vực như giáo dục, không để ai bị bỏ lại phía sau. Chính phủ phải giải quyết nút thắt cho tăng trưởng và phát triển ở Việt Nam.”

(Dẫn lại theo <https://vietnamnet.vn/>, 13/07/2018)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Thông tin cơ bản của văn bản trên là gì?

Câu 4. Qua những câu trả lời của Sofia, anh/chị hãy phân tích mối quan hệ giữa cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thế hệ trẻ hiện nay.

Câu 5. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến của Sofia “Robot sẽ làm việc, khi đó con người sẽ có nhiều thời gian hơn cho gia đình, con cái và tận hưởng cuộc sống” không? Vì sao?

Câu 6. Theo anh/chị, khi trí tuệ nhân tạo phát triển, máy móc có thể hoàn toàn thay thế con người hay không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)**Đọc văn bản:**

Có một cậu bé đang chơi ở đồng cát trước sân. Khi đào một đường hầm trong đồng cát, cậu bé đụng phải một tảng đá lớn. Cậu bé liền tìm cách đẩy nó ra khỏi đồng cát.

Cậu bé dùng đủ mọi cách, cố hết sức lực nhưng rốt cục vẫn không thể đẩy được tảng đá ra khỏi đồng cát. Đã vậy bàn tay cậu còn bị trầy xước, rướm máu. Cậu bật khóc râm rứt trong thất vọng.

Người bố ngồi trong nhà lặng lẽ theo dõi mọi chuyện. Và khi cậu bé bật khóc, người bố bước tới: “*Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?*”

Cậu bé thỏ thẻ đáp: *Có mà! Con đã dùng hết sức rồi mà bố!*

“*Không con trai – người bố nhẹ nhàng nói – Con đã không dùng đến tất cả sức mạnh của con. Con đã không nhờ bố giúp.*”

Nói rồi người bố cúi xuống bới tảng đá ra, nhấc lên và vứt đi chỗ khác.

(Theo báo Tuổi trẻ - Bùi Xuân Lộc phỏng dịch từ *Faith to move Mountains*)

Suy nghĩ của anh/chị về bài học rút ra từ câu chuyện trên.

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 11

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

Lời hẹn hò bền chắc
 Tình đôi ta nhuyển chặt
 Chung trái tim không thể sẻ đôi!
 Chỉ sợ dẫn cây không thuận hướng
 Ngả cây không xuôi chiều
 Đan sọt còn lo lỗi mắt
 Yêu nhau sợ Then⁽¹⁾ không thương
 Then thương sợ trời cao không giúp
 Trời giúp sợ mẹ cha không ưng
 Cây không ngả sợ cha em cứ bắt phải ngả
 Lòng không yêu sợ mẹ em cứ bắt phải yêu
 Thương thay chim thô lỗ ngực nâu
 Chim gõ kiến ngực trắng
 Gà lôi ngực lốm đốm
 Đi đằng sau ngóng đợi không đợi
 Đi ngả trước mong dừng chẳng dừng
 Càng mong dừng càng vun vút bay xa
 Ước sao anh mọc cánh
 Như rồng thiêng bay tung
 Lượn khắp trời tìm đến sàn hoa
 Ta nhắc trông nhau mắt liếc lệ sa
 Anh ước cùng em dựng nhà
 Nhưng e làm nhà rách người mắng
 Dựng nhà hoang người chê
 Người qua trước ngộ người cười
 Mẹ yêu anh mới nói:
 - “*Áo thuở nhỏ đưa đây mẹ bói*
Quẻ bói này hai bốn một năm⁽²⁾”

Anh mới đi Tà Bú mua đĩa
 Đi Tà Hè mua tơ
 Đi Tà Sại mua cau
 Mua cau cau cả buồng sai quá
 Mua trâu muôn lá gói mang về
 Dạm người yêu thay lời thương nhớ
 Anh chạy tìm ông mối bà mai
 Kê khéo giúp gói cau không úa
 Người khéo hỏi lời thương không phai
 Gói mối mai cho đôi ta đẹp lứa em ơi!
 Anh chặt giang về đan lồng gà
 Chặt mai về đan giỏ cá
 Cắt dong muôn lá gói trâu
 Kịp đến ngày lành và bữa tốt
 Năm đi và tháng trôi
 Gói trâu nhỏ anh mang tới gửi
 Gói cau con tới dạm
 Dây trâu không xin được cuốn leo
 Gói cau lên quán trước tung bưng
 Muôn tiếng đến sàn sau rộn rã
 Búi tóc mượt, anh trải ra giữa quán
 Búi tóc dài anh buông xuống giữa nhà
 Anh lạy cha em bốn lạy
 Nộp mẹ em bốn lễ
 Xin làm gà gô, cun cút⁽⁴⁾ cỏ trơn
 Làm rể quý, rể yêu nằm quán
 Cha em trên giường cao không đáp
 Mẹ em nơi giường thấp làm thỉnh

Lấy được nhau thuận vợ thuận chồng!”
 Yêu em, anh quyết được
 Đã thương nhau quyết lấy
 Anh mới đi kiếm lúa ngoài đồng
 Đi kiếm cá ngoài sông
 Chài ba sải, anh buông xuống hồ
 Lưới muôn mắt, anh giăng xuống nước
 Đứng mũi thuyền anh liệng chài tơ
 Ngồi lái thuyền anh so lưới sợi
 Số may được trăm chiến chếp đồ
 Được cá to cá nhỏ từng đàn
 Đẹp lòng anh quay về bán
 Cá to đưa mẹ thái ướp chua
 Cá nhỏ sấy khô xát muối
 Cá giàn trên đã đủ, thừa đủ
 Gà vịt kia đã nhiều thực nhiều

Rồi cha em và mẹ em mới bảo:
 - “Người như kia và mặt như vậy
 Chẳng đáng đội nón giấy Mường Púa ven
 sông
 Không đáng ở nhà ta ngồi quán đàn chài
 Quay về với họ nội họ ngoại
 Quay về nhà cũ đi đi!”
 Anh đã tỉnh mà tỉnh không đủ
 Anh đã lo mà lo chẳng tròn
 Tay trái cầm gói cau lau mắt
 Tay phải xách giỏ cá thẹn thùng
 Anh bẽn lèn quay về nhà cũ
 Cúi mặt nước mắt rỏ
 Ngẩng lên hàng lệ rưng
 Nước mắt rơi đầm gói
 Hàng lệ rơi thấm đệm
 Ngày rồi đêm héo hắt khóc ròng

(Trích *Tiến dặn người yêu* - *Xống trụ xon xao*, Mạc Phi dịch, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1977)

Chú thích:

⁽¹⁾Then: vua, chúa trên “cõi trời”.

⁽²⁾Quẻ bói này hai bốn một năm: Từ xưa có tục bói áo khi ốm đau và để xem đường hậu vận hay dở. Hai bốn một năm: tên gọi quẻ của ông thầy, hai bốn là hai lần được quẻ hay, một năm là một lần gặp quẻ dở. Câu thơ nói hay nhiều hơn dở.

⁽³⁾Dây trâu không xin được cuốn leo: Ý nói xin được kết tình thông gia.

⁽⁴⁾Gà gô, cun cút: Gà gô, cun cút đều giỏi lườn lách, trốn lẩn, ý nói xin làm một chàng rể ngoan ngoãn, chịu khó, biết khiêm nhường, nhẫn nhục, không xác lác, ương bướng.

⁽⁵⁾Nằm quán: Nằm riêng ở gian ngoài, gian nhà khách.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra các từ ngữ chỉ tên địa danh trong đoạn trích.

Câu 2. Xác định các từ ngữ, hình ảnh chỉ nỗi lo sợ quần quanh, thấp thỏm về chuyện lứa đôi của chàng trai trong những dòng thơ sau:

*Yêu nhau sợ Then⁽¹⁾ không thương
 Then thương sợ trời cao không giúp
 Trời giúp sợ mẹ cha không ưng*

Câu 3. Theo đoạn trích, vì sao cha mẹ cô gái không bằng lòng chàng trai làm con rể?

Câu 4. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp lập cấu trúc câu trong hai câu thơ sau:

*Cây không ngã sợ cha em cứ bắt phải ngã
 Lòng không yêu sợ mẹ em cứ bắt phải yêu*

Câu 5. Qua những hành động, tâm trạng của chàng trai trong đoạn trích, anh/chị thấy nhân vật này là người như thế nào?

Câu 6. Qua đoạn trích, viết đoạn văn ngắn (5 đến 7 dòng) bày tỏ quan niệm của anh/ chị về tình yêu chân chính.

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

Cho gương mời đến Thúc lang,
 Mặt như chàm đỏ mình dường dễ run⁽¹⁾.
 Nàng rằng: “Nghĩa nặng nghìn non,
 Lâm Tri người cũ chàng còn nhớ không?
 Sâm Thương⁽²⁾ chẳng vẹn chữ tòng,
 Tại ai há dám phụ lòng cố nhân?
 Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân,
 Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là.
 Vợ chàng quý quái tình ma,
 Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau!
 Kiến bò miệng chén chưa lâu,
 Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.”
 [...]
 Thoắt trông nàng đã chào thưa:
 “Tiểu thư cũng có bấy giờ đến đây!
 Đàn bà dễ có mấy tay,
 Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan!
 Dễ dàng là thói hồng nhan,
 Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều!
 Hoạn Thư hồn lạc phách xiêu,
 Khẩu đầu dưới trướng lựa điều kêu ca.
 Rằng: “Tôi chút dạ đàn bà,
 Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.
 Nghĩ cho khi các⁽³⁾ viết kinh,
 Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo.
 Lòng riêng riêng những kính yêu,
 Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai!
 Trót lòng gây việc chông gai,
 Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng”.
 Khen cho: “Thật đã nên rằng,
 Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời.
 Tha ra thì cũng may đời,
 Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen.
 Đã lòng tri quá⁽⁴⁾ thì nên”.
 Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay.

(Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, NXB Văn học, 2018)

Vị trí đoạn trích: Đoạn trích nằm ở cuối phần thứ hai (Gia biến và lưu lạc). Sau khi chịu bao đau khổ, tủi nhục, đọa đầy, Thúy Kiều được Từ Hải cứu thoát khỏi lầu xanh và giúp nàng đền ơn trả oán. Đây là đoạn trích tả cảnh Thúy Kiều báo ân báo oán.

(1)*Dễ run*: người run lên như chim dễ (có khi viết là giẽ hoặc rẽ), vì chim dễ có cái đuôi luôn phay phảy như run.

(2)*Sâm Thương*: sao Sâm và sao Thương, sao này mọc thì sao kia lặn, vì vậy thường dùng để so sánh với tình cảnh chia cách không bao giờ có thể gặp mặt.

(3)Gác Quan Âm ở nhà Hoạn Thư, nơi Hoạn Thư để cho Kiều ra đó viết kinh.

(4)*Tri quá*: biết lỗi.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**Câu 1.** Trong đoạn trích, Thúy Kiều báo ân và báo oán ai?

Câu 2. Xác định thể thơ của đoạn trích?

Câu 3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “*Cho gươm mời đến Thúc lang/ Mặt như chàm đổ mình đường dễ run*” là gì?

Câu 4. Qua lời nói và hành động của Kiều với Thúc Sinh, em thấy Kiều là người như thế nào?

Câu 5. Nhận xét về những lí lẽ mà Hoạn Thư đưa ra trong màn đối đáp với Thúy Kiều.

Câu 6. Anh/ chị có đồng tình với hành động tha bổng Hoạn Thư của Thúy Kiều hay không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về *tinh thần lạc quan* của con người trong cuộc sống.